

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP TIẾNG ANH: CẤU TRÚC CHỦ NGỮ GIẢ

Đánh giá hành vi và phẩm chất con người (It + be + adj + of + s.o + to-V)

1. Công thức chuyển đổi cốt lõi

Cấu trúc này dùng để đưa ra lời nhận xét, đánh giá về tính cách, phẩm chất hoặc hành động của một ai đó một cách khách quan, lịch sự và trang trọng hơn trong văn viết cũng như văn nói.

Dạng 1 (Trực tiếp): S + be + {adj} + {to-infinitive}

Dạng 2 (Chủ ngữ giả): It + be + {adj} + of + Tân ngữ (s.o) + to-infinitive

* Lưu ý dịch nghĩa: "Dịch là Diệt (IN ENGLISH = TO TRANSLATE IS THE SAME TO KILL)" – hãy nắm vững ngữ nghĩa tinh tế để dịch thoát ý, không dịch sát chữ thô thiển.

2. Hệ thống ví dụ minh họa phong phú (Từ cơ bản đến nâng cao)

Dưới đây là loạt ví dụ chi tiết chuyển đổi giữa 2 dạng câu giúp học sinh luyện thi vào lớp 10 và tốt nghiệp THPT 12:

STT	Dạng 1 (Trực tiếp)	Dạng 2 (Chủ ngữ giả với "Of")
1	She was kind to think of us. (Cô ấy thật tử tế khi nghĩ đến chúng tôi.)	It was kind of her to think of us. (Thật tử tế khi cô ấy nghĩ đến chúng tôi.)
2	He was foolish to quit his job without a plan. (Anh ấy thật ngốc nghếch khi bỏ việc mà không có kế hoạch.)	It was foolish of him to quit his job without a plan. (Thật ngốc nghếch khi anh ấy bỏ việc mà không có kế hoạch.)
3	You were very polite to apologize to her. (Bạn thật lịch sự khi xin lỗi cô ấy.)	It was very polite of you to apologize to her. (Thật lịch sự khi bạn đã xin lỗi cô ấy.)
4	They were careless to leave the door unlocked. (Họ thật bất cẩn khi để cửa không khóa.)	It was careless of them to leave the door unlocked. (Thật bất cẩn khi họ để cửa không khóa.)
5	Nam was brave to save the boy from drowning. (Nam thật dũng cảm khi cứu cậu bé khỏi chết đuối.)	It was brave of Nam to save the boy from drowning. (Thật dũng cảm ở Nam khi cứu cậu bé khỏi chết đuối.)
6	She was generous to donate all her savings to charity. (Cô ấy thật hào phóng khi quyên góp toàn bộ tiền tiết kiệm cho từ thiện.)	It was generous of her to donate all her savings to charity. (Thật hào phóng khi cô ấy quyên góp toàn bộ tiền tiết kiệm cho từ thiện.)
7	He was selfish to keep all the food for himself. (Anh ấy thật ích kỷ khi giữ tất cả thức ăn cho riêng mình.)	It was selfish of him to keep all the food for himself. (Thật ích kỷ khi anh ấy giữ tất cả thức ăn cho riêng mình.)
8	You were clever to solve this riddle so quickly. (Bạn thật thông minh khi giải được câu đố này nhanh chóng.)	It was clever of you to solve this riddle so quickly. (Thật thông minh khi bạn giải được câu đố này nhanh chóng.)

STT	Dạng 1 (Trực tiếp)	Dạng 2 (Chủ ngữ giả với "Of")
9	Mary was silly to trust him blindly. (Mary thật ngốc nghếch khi tin tưởng anh ta một cách mù quáng.)	It was silly of Mary to trust him blindly. (Thật ngốc nghếch khi Mary tin tưởng anh ta một cách mù quáng.)
10	The students were thoughtful to prepare a gift for the teacher. (Các học sinh thật chu đáo khi chuẩn bị quà tặng thầy cô.)	It was thoughtful of the students to prepare a gift for the teacher. (Thật chu đáo khi các học sinh chuẩn bị quà tặng thầy cô.)

3. Lưu ý quan trọng & Phân biệt chuyên sâu

Nhóm tính từ thường dùng:

Cấu trúc này đi kèm với các tính từ chỉ phẩm chất, tư chất và hành vi con người như: *kind, nice, polite, rude, clever, foolish, stupid, silly, brave, cowardly, generous, selfish, careless, thoughtful, wicked, dishonest...*

Phân biệt "OF" và "FOR":

- **It + be + adj (đánh giá con người) + OF + sb + to-V:** Dùng khi tính từ miêu tả phẩm chất đạo đức, tính cách của chủ thể (ví dụ: *kind, foolish, polite*).
- **It + be + adj (tính chất sự việc/mức độ khó dễ) + FOR + sb + to-V:** Dùng khi tính từ miêu tả tính chất của công việc, sự việc (ví dụ: *difficult, easy, hard, important, necessary*).

Ví dụ đối chiếu:

- It is difficult **for** me to solve this math problem. (Việc giải toán khó đối với tôi – tính chất việc làm).
- It is kind **of** you to help me. (Bạn thật tốt khi giúp tôi – đánh giá tính cách con người).

4. Lời khuyên học tập & Phát triển kỹ năng

- **Tăng điểm số bài thi viết lại câu (Sentence Transformation):** Nắm chắc cấu trúc này giúp học sinh xử lý gọn gàng các câu chuyển đổi từ chủ ngữ người sang cấu trúc "It is + adj + of + s.o + to-V" trong các đề thi tuyển sinh lớp 10 và tốt nghiệp THPT quốc gia.
- **Nâng cao tư duy dịch thuật:** Áp dụng triết lý dịch sáng tạo, thoát ý để hiểu sâu bản chất biểu đạt cảm xúc và thái độ trong tiếng Anh.

Chương trình tiếng Anh tương tác "**From ZERO to MASTER**" chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Opera...

Lưu ý: Không hỗ trợ trên trình duyệt cũ Internet Explorer.

Composed by **Mr. Lê Đại Phong** – www.tienganhhaiphong.vn [CLICK HERE](#)

Phone & Zalo: **0971386608** • Email: **typhoon620@gmail.com**

Chuyên luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp THPT tại Hải Phòng.